

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THƯỚC
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 29-03-2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Thùy

2. Ông Lò Văn Trục

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Hải Vân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa:* Bà Nhữ Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 189/2022/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 10 năm 2022 về: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 03 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị T - Sinh năm: 1987

Trú tại: Làng Vền Ấm Khả, xã Điền Quang, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt (Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 15/03/2023).

- Bị đơn: Anh Bùi Văn L, sinh năm: 1988

Trú tại: Làng Vền Ấm Khả, xã Điền Quang, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt (Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 13/03/2023).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án chị Bùi Thị T trình bày: Chị với anh Bùi Văn L đến với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn năm 2011 tại UBND xã Điền Quang, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính nhau, thường xuyên bắt đồng nhau về quan điểm và lối sống, hay xảy ra cãi vã bất hòa. Anh Lập đã có người phụ nữ khác nhưng không muốn ly hôn với chị. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục tình trạng hôn nhân như hiện nay, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Văn L.

- Về con cái: Vợ chồng chị có 01 chung tên là Bùi Thị Minh Thư - sinh ngày 21/05/2011. Nguyên vọng của chị là giao cháu cháu Minh Thư cho anh Lập trực tiếp nuôi dưỡng. Chị không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 23/11/2022 anh Bùi Văn Lập trình bày: Anh và chị Tiên tự nguyện tìm hiểu và cưới nhau từ năm 2008, đến năm 2011 thì mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Điện Quang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó trong quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do chị Tiên hay ghen tuông vô cớ, vợ chồng tranh cãi, hôn nhân không hạnh phúc nên năm 2020 đã ly thân. Nay chị Tiên yêu cầu ly hôn, anh xét thấy tình cảm không còn nên cũng nhất trí ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Bùi Thị Minh Thư - sinh ngày 21/05/2011, từ khi sinh ra cho đến nay anh là người trực tiếp nuôi con. Nguyên vọng của anh là xin được trực tiếp nuôi con. Việc cấp dưỡng là tùy tâm chị Tiên, cho cũng được không cho cũng được.

Về tài sản và công nợ: Chị Anh Lập không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án chị Tiên đề nghị không tiến hành hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Tòa án cũng đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho các bên đương sự nhưng anh Lập không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh Lập. Cả chị Tiên và anh Lập đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ điều 227, điều 228, điều 238 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Tiên và anh Lập.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Tòa án đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX áp dụng các điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Tiên được ly hôn anh Lập. Về con cái: Giao con chung là Bùi Thị Minh Thư - sinh ngày 21/05/2011 cho anh Lập được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến tuổi thành niên, chị Tiên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản: Chị Tiên, anh Lập không yêu cầu giải quyết nên miễn xét. Về án phí: Chị Tiên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn đến với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Điện Quang, huyện Bá Thước vào năm 2011 và không vi phạm các điều 9, 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, là hôn

nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 điều 28 BLTTDS. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng có sự nghi ngờ tình cảm thiếu tin tưởng lẫn nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể khắc phục được nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2020, không ai còn quan tâm đến ai. Việc này phù hợp với nội dung xác minh tình trạng hôn nhân của Tòa án. Cả chị Tiên và anh Lập đều có nguyện vọng được ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Bùi Thị Tiên được ly hôn anh Bùi Văn Lập để giải phóng cho nhau là cần thiết và phù hợp pháp luật.

[2] Về con chung: Chị T và anh L có 01 con chung là Bùi Thị Minh Thư - sinh ngày 21/05/2011. Hiện cháu đang ở với anh Lập. Ly hôn anh Lập và chị Tiên có nguyện vọng để anh Lập tiếp tục nuôi con và chị Tiên không phải cấp dưỡng, cháu Minh Thư cũng có nguyện vọng được tiếp tục ở với bố. Để đảm bảo điều kiện phát triển ổn định bình thường cho con trẻ, tránh sự sáo trộn trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của anh Lập, chị Tiên cũng như nguyện vọng của cháu Minh Thư, giao cháu Minh Thư cho anh Lập trực tiếp nuôi dưỡng, chị Tiên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế và các quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản: Chị Tiên, anh Lập không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị Tiên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 điều 28, khoản 4 điều 207, khoản 1 điều 227, điều 228, điều 238, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị T được ly hôn anh Bùi Văn L.

Về con chung: Giao cháu Bùi Thị Minh Thư - sinh ngày 21/05/2011 cho anh Lập trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên. Chị Tiên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Chị T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở, ngăn cấm.

Về án phí: Chị Bùi Thị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước theo biên lai số: AA/2021/0008648 ngày 17/10/2022. Chị Tiên đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị T và anh L. Chị T và anh L có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bá Thước;
- Các đương sự;
- UBND xã Điện Quang;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thanh Thùy

Lò Văn Trục

Phạm Văn Hùng

